**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 34**

Ngày soạn: Thứ sáu/12/05/2023

Ngày giảng: Thứ hai /15/05/2023

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: TÌM HIỂU THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP**

**Sinh hoạt dưới cờ: Kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Hiểu được ý nghĩa và những hoạt động của ngày sinh nhật Bác.

- Có ý thức trách nhiệm, thân thiện với mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet. Hình ảnh trên trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>.

**-** Văn nghệ: Tiết mục với nội dung hát, múa về ngày kỉ niệm sinh nhật Bác.

2. Học sinh:Văn nghệ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. Chào cờ (15 - 17’)**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **2. Sinh hoạt dưới cờ: (15 - 16’)**  *\*Khởi động:*  - GV yêu cầu HS khởi động hát  *\*Kết nối*  - GV dẫn dắt vào hoạt động.  - GV nêu ý nghĩa ngày sinh nhật Bác.  **HĐ 1: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề “Bác Hồ với thiếu nhi”.**  - GV yêu cầu các tổ thể hiện các tiết văn nghệ đã chuẩn bị từ tiết trước.  - GV nhận xét và tuyên dương tổ thực hiện hiện tốt.  **HĐ 2: Báo cáo kết quả rèn luyện, học tập và lao động chào mừng ngày sinh nhật Bác.**  - Yêu cầu các tổ trưởng điều hành tổ mình báo cáo kết quả rèn luyện, học tập trong nhóm.  - Gọi tổ trưởng báo cáo kết quả rèn luyện, học tập.  - GV nhận xét và tuyên dương tổ có nhiều kết quả học tập và rèn luyện tốt.  **3. Tổng kết, dặn dò (2- 3’)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS hát.  - HS lắng nghe  - Các tổ thể hiện các tiết văn nghệ đã chuẩn bị từ tiết trước.  - Lắng nghe  - Tổ trưởng điều hành tổ mình báo cáo kết quả rèn luyện, học tập trong nhóm.  - Tổ trưởng báo cáo kết quả rèn luyện, học tập.  - Lắng nghe  - HS thực hiện yêu cầu.  - Lắng nghe | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***( Nếu có)*

…………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………………………...………………………………………………

**Toán**

**Bài 102: ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000 (T1)**

**Trang 105-106**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tổng hợp về đọc, viết, so sánh, cấu tạo thập phân của các số trong phạm vi 100 000. Thực hiện cộng, trừ, nhân, chia, tính giá trị của biểu thức các số trong phạm vi 100 000 và vận dụng trong tình huống thực tiễn.

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học. Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: <https://hoc10.vn/>. Máy chiếu vật thể.

**2. Học sinh:** VBT, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu: 5’** | |  |
| - GV tổ chức trò chơi: “*Truyền điện*” để khởi động bài học: GV đưa ra các số bất kì trong phạm vi 100 000 và gọi HS giơ tay nhanh nhất nêu cách đọc số. Nếu HS đó đọc đúng thì được phép chọn số khác và chỉ định bạn đọc theo yêu cầu của mình. (tg: 3 phút)  - GV Nhận xét, tuyên dương HS chơi tốt.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Tiết học ngày hôm nay cô và cả lớp cùng ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100 000.(T1)* | - HS tham gia trò chơi: “*Truyền điện*”  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe |
| **Bài 1. Điền dấu < , >, =** (Làm việc nhóm 2)    - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - GV hướng dẫn cho học sinh cách so sánh các số trong phạm vi 100 000.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2. Sắp xếp các số 4 768, 5 189, 4 827, 5 768 theo thứ tự:** (Làm việc cá nhân).  a) Từ bé đến lớn.  b) Từ lớn đến bé.  - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau: Sắp xếp các số 4 768, 5 189, 4 827, 5 768 theo thứ tự:  a) Từ bé đến lớn.  b) Từ lớn đến bé.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3.** (Làm việc cá nhân).  a) Viết các số 2 894, 7 205, 5 668, 3 327 thành tổng của nghìn, trăm, chục, đơn vị (theo mẫu):  **Mẫu: 2 894 = 2 000 + 800 + 90 + 4**  b) Viết các tổng sau thành số (theo mẫu):  **Mẫu: 3 000 + 500 + 20 + 7 = 3 572**  4 000 + 700 + 40 + 2 2 000 + 600 + 40 + 8  5 000 + 500 + 50 + 5 3 000 + 900 + 8  - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. Tính nhẩm** (Làm việc nhóm 2)  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - GV hướng dẫn cho học sinh cách tính nhẩm nhanh và hiệu quả.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.Gv sử dụng máy chiếu vật thể.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc theo nhóm.  - HS lắng nghe, ghi nhớ cách so sánh.  - Đại diện các nhóm trình bày:  5 689 **<** 5 690  7 100 **>** 7 099  4 000 **=** 3 600 + 400  6 000 + 4 000 **>** 9 000  7 000 + 2 000 **=** 9 000  8 000 + 2 000 **>** 11 000  - HS lắng nghe.  - HS làm vào vở.  - Lần lượt 5 – 7 HS nêu kết quả dãy số vừa sắp xếp:  a) Theo thứ tự từ bé đến lớn:  4 768, 4 827, 5 189, 5 768.  b) Theo thứ tự từ lớn đến bé:  5 768, 5 189, 4 827, 4 768.  - HS lắng nghe.  - HS làm vào vở.  - Lần lượt 5 – 7 HS nêu kết quả  a)  2 894 = 2 000 + 800 + 90 + 4  7 205 = 7 000 + 200 + 5  5 668 = 5 000 + 600 + 60 + 8  3 327 = 3 000 + 300 + 20 + 7  b) Viết các tổng sau thành số :  3 000 + 500 + 20 + 7 = 3 572  4 000 + 700 + 40 + 2 = 4 742  2 000 + 600 + 40 + 8 = 2 648  5 000 + 500 + 50 + 5 = 5 555  3 000 + 900 + 8 = 3 908  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm.  - HS lắng nghe, ghi nhớ cách so sánh.  - Đại diện các nhóm trình bày:  6 000 + 3 000 – 5 000 = 4 000  8 000 – 3 000 – 2 000 = 3 000  7 000 – (1 500+4 500) = 2 000  6 000 + 2 000 – 3 000 = 5 000  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để củng cố thêm cho HS cách so sách, sắp xếp, viết các số trong phạm 100 000...  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.  - Dặn HS chuản bị bài sau. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS tả lời:.....  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***( Nếu có)*

…………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………………………...………………………………………………

**TIẾNG VIỆT( dạy tiết 1)**

**CHỦ ĐIỂM: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**

**Bài 29: BÁC SĨ Y-ÉC-XANH**

**ĐỌC: BÁC SĨ Y-ÉC-XANH**

**NÓI VÀ NGHE: NGƯỜI NỔI TIÉNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Bác sĩ Y- éc- xanh”. Biết đọc lời đối thoại của các nhân vật phù hợp với ngữ điệu, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu. Biết thêm một số thông tin về bác sĩ Y-éc-xanh (quốc tịch, nghề nghiệp, nơi làm việc, phẩm chất tốt đẹp,...) Hiểu được ý nghĩa câu chuyện dựa vào nội dung và tranh minh họa câu chuyện: Vì trách nhiệm, bổn phận với ngôi nhà chung Trái Đất, bác sĩ Y-éc-xanh đã phải xa gia đình, Tổ quốc của mình đến giúp đỡ nhân dân Việt Nam. Nói và nghe về người nổi tiếng.

- Biết lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Có ý thức cống hiến, biết yêu thương đồng loại. Biết yêu quý những người làm nghề y qua câu chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình ảnh trên trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu (5’)** | |  |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc thầm đoạn 1 và trả lời những điều mọi người cần làm cho Trái Đất? Đó là những điều gì?  + Câu 2: Đọc đoạn 2 và trả lời chúng ta cần phải làm gì để cứu sinh vật biển?  - GV cho HS nghe bài hát: “Tấm lòng người thầy thuốc”  - GV yêu cầu HS giới thiệu với bạn về người làm nghề y mà em biết.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Có ba điều cần làm cho Trái Đất: không vứt rác bừa bãi, không dùng túi ni lông, không lãng phí thức ăn.  + Trả lời theo cách hiểu riêng của bản thân: không vứt túi ni lông xuống biển....  - HS lắng nghe.  - Một số HS nêu về người làm nghề y mà em đã biết.  - HS lắng nghe | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới (25’)** | |  |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. (20’)**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  + Lời bà khách thể hiện thái độ kính trọng  + Lời Y-éc-xanh chậm rãi như kiên quyết, giàu nhiệt huyết.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *những bệnh nhiệt đới.*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *làm bà chú ý.*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *không có tổ quốc*  + Đoạn 4: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: Đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai (Y-éc-xanh, sờn, ủi, đỡ, lẫn..)  - Luyện đọc câu dài:  + *Bà khách/ ao ước gặp bác sĩ Y-éc-xanh/phần vì ngưỡng mộ người đã tìm ra vi trùng dịch hạch,/ phần vì tò mò. // Bà muốn biết điều gì /khiến ông ông chọn cuộc sống nơi góc biển chân trời này /để nghiên cứu những bệnh nhiệt đới.//*  *+ Trong bộ quần áo ka ki sờn cũ/ không là ủi,/ trông ông /như một khách đi tàu/ ngồi toa hạng ba.//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. (8-10’)**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 và cho biết Y-éc-xanh là ai. Vì sao bà khách ao ước gặp ông?  + Câu 2: Y-éc-xanh có gì khác so với trí tưởng tượng của bà khách?  + Câu 3: Câu nói nào của Y-éc-xanh cho thấy ông là người rất yêu nước Pháp, Tổ quốc của ông?  + Câu 4: Câu nói: “Trái đất đích thực là ngôi nhà của chúng ta. Những đứa con trong nhà phải thương yêu và có bổn phận giúp đỡ lẫn nhau.” Cho thấy Y-éc-xanh là người như thế nào?  + Câu 5: Em hãy nói 1-2 câu thể hiện lòng biết ơn với bác sĩ Y-éc-xanh.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài văn cho biết vì trách nhiệm, bổn phận với ngôi nhà chung Trái Đất, bác sĩ Y-éc-xanh đã phải xa gia đình, Tổ quốc của mình đến giúp đỡ nhân dân Việt Nam.***  **2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại. ( 20’)**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS lắng nghe  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Y-éc-xanh là người đã tìm ra vi trùng dịch hạch. Bà khách ao ước gặp ông phần vì ngưỡng mộ, phần vì tò mò muốn biêt điều gì khiến ông chọn cuộc sống nơi góc biển chân trời này để nghiên cứu những bệnh nhiệt đới.  + Y-éc-xanh khác xa với nhà bác học trong trí tưởng tượng của bà khách, ông mặc bộ quần áo ka ki sờn cũ không là ủi, trông ông giống một khách đi tàu ngồi toa hạng ba.  + Tôi là người Pháp mãi mãi tôi là công dân Pháp. Người ta không thể nào sống mà không có tổ quốc.  + HS tự chọn đáp án theo suy nghĩ của mình: Cho thấy Y-éc-xanh là người rất có ý thức về trách nhiệm và bổn phận của mỗi người trong ngôi nhà Trái Đất.  + HS tự nêu câu theo ý kiến riêng:  - Thưa bác sĩ!Chúng cháu rất cảm ơn bác đã đến giúp đỡ nhân dân Việt Nam.  - Thưa bác sĩ! Chúng cháu vô cùng biết ơn bác.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  - HS lắng nghe  - HS đọc | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Nói và nghe: Người nổi tiếng (20’)** | |  |
| **3.1. Hoạt động 3: Em biết những người nổi tiếng nào? Nói điều em biết về một trong những người đó?**  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.  - GV hướng dẫn mẫu bằng cách nói về An-đéc-xen  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: HS kể về người nổi tiếng và những điều em biết về họ.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Nêu cảm nghĩ của em về một người nổi tiếng**  - GV gọi HS đọc yêu cầu trước lớp.  - GV hướng dẫn nêu bằng các câu hỏi gợi ý:  + Tên người đó là ai?  + Người đó ở nước nào?  + Thành tích nổi bật của người đó là gì?  + Em có cảm nhận gì về người nổi tiếng đó?  - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm đọc thầm gợi ý và cảm nghĩ về những người nổi tiếng.  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc to chủ đề: Người nổi tiếng  + Yêu cầu: *Em biết những người nổi tiếng nào? Nói điều em biết về một trong những người đó?*  - HS lắng nghe  - HS sinh hoạt nhóm và trao đổi với bạn về người nổi tiếng và những điều em biết về họ.  - HS kể về về người nổi tiếng và những điều mình biết về họ.  - HS chú ý  - 1 HS đọc yêu cầu: Nêu cảm nghĩ của em về một người nổi tiếng  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng. (5’)** | |  |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video giới thiệu về một người nổi tiếng và công việc của họ.  + GV nêu câu hỏi bạn nhỏ trong video nói đến người nổi tiếng nào?  + Việc làm của họ là gì? Có ích cho xã hội không?  - Nhắc nhở các em cố gắng chăm ngoan học tập thật tốt để sau này trở thành người có ích cho xã hội.  **\* Củng cố - Dặn dò:**  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hướng dẫn về nhà | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ....................................................................................................................................... | | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài 23: TRÁI ĐẤT TRONG HỆ MẶT TRỜI (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời trên sơ đồ.Chỉ trên sơ đồ chiều chuyển động của Trái đất quanh Mặt Trời; chuyển động của Trái Đất quanh mình nó; Chuyển động của Mặt Trời quanh Trái Đất. Nêu được hiện tượng ngày và đêm. Nêu được Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời, Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất.

- Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học. Giải thích được ở mức độ đơn giản đơn giản hiện tượng ngày và đêm.

- Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+1 Video clip về chuyển động của Trái Đất, Mặt trăng trên Youtube. Ứng dụng LMS: <https://www.youtube.com/watch?v=qm94yFdCNog>

+ Mô hình hệ hành tinh mặt trời (Phòng trải nghiệm)Dụng cụ dạy học STEM. Quả địa cầu, đèn pin

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu (5’)** | |  |
| - GV mời HS trả lời câu hỏi:  + Nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất chuyển động quanh mình nó cùng chiều hay ngược chiều kim đồng hồ?  - GV Nhận xét, tuyên dương chung bài về nhà.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  + Ngược chiều kim đồng hồ.  - HS nhận xét. | -HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới (15’)** | |  |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu vì sao có ngày và đêm (làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  -GV mời học sinh đọc , thực hiện theo hướng dẫn chuẩn bị thực hành theo sgk/ 122    - GV HD và làm mẫu cho HS quan sát.  - GV gọi một số em lên bảng quan sát và nhận xét.  - Mời HS lên bảng thực hành, quay quả địa cầu đồng thời mô tả, giải thích về sự thay đổi ngày và đêm.  - GV nhận xét, chốt nội dung và mời HS đọc.  *+ Trái Đất vừa chuyển động quanh Mặt Trời, vừa chuyển động quanh mình nó.*  *+ Tại nơi trên Trái Đất, khoảng thời gian được Mặt Trời chiếu sáng là ngày, khoảng thời gian không được chiếu sáng là đêm. Ngày và đêm kế tiếp nhau liên tục.*  **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất. ( Làm việc theo cặp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  -GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ, chỉ và nói với bạn về chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất.  Graphical user interface  Description automatically generated  - Gọi HS nhận xét.  - GV cho hs xem vi deo: Ứng dụng LMS: <https://www.youtube.com/watch?v=qm94yFdCNog>  - GV nhận xét bổ xung nội dung.  *+ Mặt Trăng không tự phát sáng. Mặt Trăng sáng do Mặt Trăng phản chiếu ánh sáng của Mặt Trời.*  *+ Chỉ có thể nhìn thấy một mặt của Mặt Trăng từ Trái Đất.* | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS đọc bài.  - Lớp quan sát.  - HS lên bảng thực hành, mô tả giải thích.  - HS đọc nội dung.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS nhận xét, bổ xung câu trả lời.  - HS đọc | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập thực hành (10’)** | |  |
| **Hoạt động 3. Thực hành về chuyển động Mặt Trăng quanh Trái Đất.**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chuyển động Mặt Trăng quanh Trái Đất”..  - GV phổ biến cách chơi.  - Cho học sinh quan sát hình minh hoa cách chơi.    + Một bạn đóng vai Mặt Trăng chuyển động quanh Trái Đất. Một bạn đóng vai đóng vai Trái Đất.  - GV mời một số HS xung phong tham gai đóng vai.  - GV nhận xét, tuyên dương các đội chơi.  - GV chốt nội dung, mời HS đọc.  *+ Mặt Trăng chuyển động quanh Trái Đất. Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất.* | - HS lắng nghe.  - HS quan sát  - HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng. (5’)** | |  |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: Gv đưa ra một vài hình ảnh về ngày và đêm.  + Tại sao có ngày và đêm?  **\* Củng cố - Dặn dò:**  - GV đánh giá, nhận xét.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi:  *+ Tại nơi trên Trái Đất, khoảng thời gian được Mặt Trời chiếu sáng là ngày, khoảng thời gian không được chiếu sáng là đêm. Ngày và đêm kế tiếp nhau liên tụ* | -HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**PHÒNG HỌC TRẢI NGHIỆM**

**Bài 13 : Bộ Robot Mini ( Robot di động) – (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hs nắm được kt cơ bản về các bước lắp ráp và nguyên lý vận hành của Robot.

- Rèn khả năng thực hành và làm việc nhóm. Rèn kĩ năng tư duy.Sáng tạo, tư duy hệ thống, vận hành thử nghiệm.

- Rèn luyện tính kiên nhẫn và sự tập trung. Ý thức được vấn đề sử dụng và bảo quản thiết bị. Thêm yêu môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Vật mẫu

- HS: Bộ đồ lắp ghép

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu : 5p**  - Giờ trước học bài gì?  **2. Lập trình: 25p**  a) Tìm hiểu các khối lập trình (Xem Clip)  \* Khối xanh lá - Khối động cơ.  - Dùng để điều chỉnh tốc độ của động cơ, mức động cơ từ 0 đến 10, có thể nhập hơn 10 nhưng tốc độ lớn nhất vẫn là 10.  - Dùng để điều chỉnh thời gian hoạt động của động cơ, có thể nhập bao nhiêu tuỳ thích, đơn vị đo lường tương đối với giây chứ không bằng.  - Dùng để dừng động cơ.  - Dùng để thay đổi chiều quay của động cơ quay sang trái.  - Dùng để thay đổi chiều quay của động cơ quay sang phải.  - Dùng để điều chỉnh và thay đổi màu sắc hiển thị trên bộ não (Smarthub) của robot. Có các màu sắc như: đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương, ...  b) Cách lập trình chú robot Milo:  - GV hướng dẫn cách lập trình trên phần mềm.  - GV nhận xét uốn nắn cho nhóm làm chậm  - Nhận xét tuyên dương.  **3. Vận dụng:** 3p  - Theo các em, robot tự hành đã giúp được gì cho con người?  - Kể tên một số loại thiết bị, máy móc là robot tự hành mà em biết?  - Sau bài học hôm nay, trong tương lai các em có muốn trở thành kỹ sư thiết kế robot tự hành | **-** HS trả lời  - HS quan sát vi deo  - HS nghe  - Xem cách lập trình giáo viên hướng dẫn trên phần mềm. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài 23: TRÁI ĐẤT TRONG HỆ MẶT TRỜI (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời trên sơ đồ. Chỉ trên sơ đồ chiều chuyển động của Trái đất quanh Mặt Trời; chuyển động của Trái Đất quanh mình nó; Chuyển động của Mặt Trời quanh Trái Đất. Nêu được hiện tượng ngày và đêm. Nêu được Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời, Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất.

- Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học. Giải thích được ở mức độ đơn giản đơn giản hiện tượng ngày và đêm.

- Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+1 Video clip về chuyển động của Trái Đất, Mặt trăng trên Youtube.

+ Mô hình hệ hành tinh mặt trời. (Phòng trải nghiệm). Dụng cụ dạy học STEM

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu (5’)** | |  |
| - GV mời HS lên bảng thực hiện và giải thích hiện tượng ngày và đêm.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - 2 HS lên bảng.  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập (25’)** | |  |
| **Hoạt động 1. Thực hành chỉ và nói với bạn về chuyển động của Trái Đất, Mặt Trăng trong sơ đồ. (Làm việc theo cặp)**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ.    - YC HS thảo luận theo nhóm.  - Mời đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, bổ xung nội dung và yêu cầu HS đọc lại.  **+** *Chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất cũng ngược chiều kim đồng hồ theo chiều từ Tây sang Đông.*  *+ Mặt Trăng là vệ sinh của Trái Đất.Mặt Trăng được gọi là vệ tinh của Trái Đất vì Mặt Trăng nằm trên quỹ đạo quay đồng bộ (tức là thời gian Mặt Trăng quay quanh trục...*  **Hoạt động 2. Thực hành đóng vai nhà du hành vũ trụ, giới thiệu với các bạn về Trái Đất, Mặt Trăng và Trái Đất. (Làm việc theo nhóm)**  - Mời HS quan sát tranh.    - GV hướng dẫn cách đóng các vai.  + Nội dung  + Cách thức giới thiệu  + Phân công nhiệm vụ  - YC HS thảo luận nhóm.  - Mời các nhóm trình bày.  - Mời nhóm khác nhận xét.  - Gv nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát  - HS thảo luận chỉ và nói với bạn về chiều chuyển động của Mặt Trăng, Trái Đất.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe hướng dẫn của GV  - HS thảo luận nhóm.  - Các nhóm trình bày.  - HS nhận xét. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng. (5’)** | |  |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: Gv đưa ra một vài hình ảnh về chuyển động của Trái Đất.  + Chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất cùng chiều hay ngược chiều kim đồng hồ?  **\* Củng cố - Dặn dò:**  - GV đánh giá, nhận xét.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi:  *+ Chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất cũng ngược chiều kim đồng hồ theo chiều từ Tây sang Đông.* | -HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

Ngày soạn: Thứ sáu/12/05/2023

Ngày giảng: Thứ ba /16/05/2023

**TIẾNG VIỆT( dạy tiết 2)**

**CHỦ ĐIỂM: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**

**Bài 29: BÁC SĨ Y-ÉC-XANH**

**ĐỌC: BÁC SĨ Y-ÉC-XANH**

**NÓI VÀ NGHE: NGƯỜI NỔI TIÉNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Bác sĩ Y- éc- xanh”. Biết đọc lời đối thoại của các nhân vật phù hợp với ngữ điệu, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu. Biết thêm một số thông tin về bác sĩ Y-éc-xanh (quốc tịch, nghề nghiệp, nơi làm việc, phẩm chất tốt đẹp,...) Hiểu được ý nghĩa câu chuyện dựa vào nội dung và tranh minh họa câu chuyện: Vì trách nhiệm, bổn phận với ngôi nhà chung Trái Đất, bác sĩ Y-éc-xanh đã phải xa gia đình, Tổ quốc của mình đến giúp đỡ nhân dân Việt Nam. Nói và nghe về người nổi tiếng.

- Biết lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Có ý thức cống hiến, biết yêu thương đồng loại. Biết yêu quý những người làm nghề y qua câu chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình ảnh trên trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu (5’)** | |  |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc thầm đoạn 1 và trả lời những điều mọi người cần làm cho Trái Đất? Đó là những điều gì?  + Câu 2: Đọc đoạn 2 và trả lời chúng ta cần phải làm gì để cứu sinh vật biển?  - GV cho HS nghe bài hát: “Tấm lòng người thầy thuốc”  - GV yêu cầu HS giới thiệu với bạn về người làm nghề y mà em biết.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Có ba điều cần làm cho Trái Đất: không vứt rác bừa bãi, không dùng túi ni lông, không lãng phí thức ăn.  + Trả lời theo cách hiểu riêng của bản thân: không vứt túi ni lông xuống biển....  - HS lắng nghe.  - Một số HS nêu về người làm nghề y mà em đã biết.  - HS lắng nghe | -HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới (25’)** | |  |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. (20’)**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  + Lời bà khách thể hiện thái độ kính trọng  + Lời Y-éc-xanh chậm rãi như kiên quyết, giàu nhiệt huyết.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *những bệnh nhiệt đới.*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *làm bà chú ý.*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *không có tổ quốc*  + Đoạn 4: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: Đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai (Y-éc-xanh, sờn, ủi, đỡ, lẫn..)  - Luyện đọc câu dài:  + *Bà khách/ ao ước gặp bác sĩ Y-éc-xanh/phần vì ngưỡng mộ người đã tìm ra vi trùng dịch hạch,/ phần vì tò mò. // Bà muốn biết điều gì /khiến ông ông chọn cuộc sống nơi góc biển chân trời này /để nghiên cứu những bệnh nhiệt đới.//*  *+ Trong bộ quần áo ka ki sờn cũ/ không là ủi,/ trông ông /như một khách đi tàu/ ngồi toa hạng ba.//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. (8-10’)**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 và cho biết Y-éc-xanh là ai. Vì sao bà khách ao ước gặp ông?  + Câu 2: Y-éc-xanh có gì khác so với trí tưởng tượng của bà khách?  + Câu 3: Câu nói nào của Y-éc-xanh cho thấy ông là người rất yêu nước Pháp, Tổ quốc của ông?  + Câu 4: Câu nói: “Trái đất đích thực là ngôi nhà của chúng ta. Những đứa con trong nhà phải thương yêu và có bổn phận giúp đỡ lẫn nhau.” Cho thấy Y-éc-xanh là người như thế nào?  + Câu 5: Em hãy nói 1-2 câu thể hiện lòng biết ơn với bác sĩ Y-éc-xanh.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài văn cho biết vì trách nhiệm, bổn phận với ngôi nhà chung Trái Đất, bác sĩ Y-éc-xanh đã phải xa gia đình, Tổ quốc của mình đến giúp đỡ nhân dân Việt Nam.***  **2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại. ( 20’)**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS lắng nghe  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Y-éc-xanh là người đã tìm ra vi trùng dịch hạch. Bà khách ao ước gặp ông phần vì ngưỡng mộ, phần vì tò mò muốn biêt điều gì khiến ông chọn cuộc sống nơi góc biển chân trời này để nghiên cứu những bệnh nhiệt đới.  + Y-éc-xanh khác xa với nhà bác học trong trí tưởng tượng của bà khách, ông mặc bộ quần áo ka ki sờn cũ không là ủi, trông ông giống một khách đi tàu ngồi toa hạng ba.  + Tôi là người Pháp mãi mãi tôi là công dân Pháp. Người ta không thể nào sống mà không có tổ quốc.  + HS tự chọn đáp án theo suy nghĩ của mình: Cho thấy Y-éc-xanh là người rất có ý thức về trách nhiệm và bổn phận của mỗi người trong ngôi nhà Trái Đất.  + HS tự nêu câu theo ý kiến riêng:  - Thưa bác sĩ!Chúng cháu rất cảm ơn bác đã đến giúp đỡ nhân dân Việt Nam.  - Thưa bác sĩ! Chúng cháu vô cùng biết ơn bác.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  - HS lắng nghe  - HS đọc | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Nói và nghe: Người nổi tiếng (20’)** | |  |
| **3.1. Hoạt động 3: Em biết những người nổi tiếng nào? Nói điều em biết về một trong những người đó?**  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.  - GV hướng dẫn mẫu bằng cách nói về An-đéc-xen  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: HS kể về người nổi tiếng và những điều em biết về họ.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Nêu cảm nghĩ của em về một người nổi tiếng**  - GV gọi HS đọc yêu cầu trước lớp.  - GV hướng dẫn nêu bằng các câu hỏi gợi ý:  + Tên người đó là ai?  + Người đó ở nước nào?  + Thành tích nổi bật của người đó là gì?  + Em có cảm nhận gì về người nổi tiếng đó?  - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm đọc thầm gợi ý và cảm nghĩ về những người nổi tiếng.  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc to chủ đề: Người nổi tiếng  + Yêu cầu: *Em biết những người nổi tiếng nào? Nói điều em biết về một trong những người đó?*  - HS lắng nghe  - HS sinh hoạt nhóm và trao đổi với bạn về người nổi tiếng và những điều em biết về họ.  - HS kể về về người nổi tiếng và những điều mình biết về họ.  - HS chú ý  - 1 HS đọc yêu cầu: Nêu cảm nghĩ của em về một người nổi tiếng  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng. (5’)** | |  |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video giới thiệu về một người nổi tiếng và công việc của họ.  + GV nêu câu hỏi bạn nhỏ trong video nói đến người nổi tiếng nào?  + Việc làm của họ là gì? Có ích cho xã hội không?  - Nhắc nhở các em cố gắng chăm ngoan học tập thật tốt để sau này trở thành người có ích cho xã hội.  **\* Củng cố - Dặn dò:**  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hướng dẫn về nhà | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | -HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ....................................................................................................................................... | | |

**Toán**

**Bài 102: ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000 (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tổng hợp về đọc, viết, so sánh, cấu tạo thập phân của các số trong phạm vi 100 000. Thực hiện cộng, trừ, nhân, chia, tính giá trị của biểu thức các số trong phạm vi 100 000 và vận dụng trong tình huống thực tiễn.

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: <https://hoc10.vn/>. Máy chiếu vật thể

**2. Học sinh:** VBT, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu:5’** | |  |
| - GV tổ chức trò chơi: “*Ai nhanh nhất*” để khởi động bài học: GV đưa ra các phép tính nhân bất kì trong phạm vi 100 000 và gọi HS giơ tay nhanh nhất nêu kết quả. Nếu trả lời đúng được tặng hoa khen. (tg: 3 phút)  - GV Nhận xét, tuyên dương HS chơi tốt.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Tiết học ngày hôm nay cô và cả lớp cùng tiếp tục ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100 000.(T2)* | - HS tham gia trò chơi: “*Ai nhanh nhất”*  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập:25’** | |  |
| **Bài 5. Đặt tính rồi tính**. (Làm việc cá nhân)  - Gọi HS nêu yêu cầu.  **-** GV yêu cầu HS thực hiện phép tính vào vở.  - Gọi HS lên bảng thực hiện tính.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 6. Tính giá trị của các biểu thức.** (Làm việc cá nhân)  a) 250 - 550 : 5 b) 350 : 7 - 6  c) 450 – (50 + 350) d) (500 + 40) x 2  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV nêu câu hỏi gợi mở để HS nhớ lại các bước làm bài tính giá trị biểu thức .  - GV lưu ý HS bài tính giá trị của biểu thức:  *+ Nếu biểu thức chỉ có phép nhân, phép chia ta tính từ trái sang phải.*  *+ Còn khi biểu thức có cả phép cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện nhân chia trước, cộng trừ sau.*  *+ Nếu biểu thức có dấu ngoặc đơn thì tính trong ngoặc trước.*  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. Gv sử dụng máy chiếu vật thể.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 7. Ở một bảo tàng sinh vật biển, buổi sáng có 120 lượt khách tham quan, buổi chều có nhiều hơn buổi sáng 30 lượt khách. Hỏi cả ngày hôm đó bảo tàng có bao nhiêu lượt khách tham quan?** (Làm việc nhóm 2)    - GV cho HS nêu yêu cầu bài 7.  - GV hướng dẫn tìm hiểu bài toán:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn cả ngày hôm đó bảo tàng có bao nhiêu lượt khách tham quan làm ntn?  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương | - 1-2 em nêu yêu cầu.  - HS làm bài vào vở.  - HS lên bảng thực hiện đặt tính rồi tính:   |  |  | | --- | --- | | x | 23 | | 3 | |  | 69 |  |  |  | | --- | --- | | x | 4325 | | 2 | |  | 8650 |  |  |  | | --- | --- | | x | 12318 | | 3 | |  | 36954 |  |  |  | | --- | --- | | x | 114 | | 6 | |  | 684 |     - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS suy nghĩ và nhớ lại cách làm.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - HS đọc bài làm của mình  a) 250 - 550 : 5 = 250 – 110  = 140  b) 350 : 7 – 6 = 50 – 6  = 44  c) 450 – (50 + 350) = 450 – 400  = 50  d) (500 + 40) x 2 = 540 x 2  = 1080  - HS khác nhận xét.  - HS nêu yêu cầu bài 7.  + Ở một bảo tàng sinh vật biển, buổi sáng có 120 lượt khách tham quan, buổi chều có nhiều hơn buổi sáng 30 lượt khách.  + Hỏi cả ngày hôm đó bảo tàng có bao nhiêu lượt khách tham quan?  + Hs nêu.  - Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày:  Bài giải:  Buổi chiều bảo tàng có số lượt khách tham quan là:  120 + 3 = 150 (lượt khách)  Cả ngày hôm đó bảo tàng có số lượt khách tham quan là:  120 + 150 = 270 (lượt khách)  Đáp số: 270 lượt khách  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **Bài 8. Năm nay con 8 tuổi, tuổi của mẹ gấp 4 lần tuổi của con. Hỏi mẹ hơn con bao nhiêu tuổi?** (Làm việc nhóm 4)    - GV cho HS nêu yêu cầu bài 8.  - GV hướng dẫn tìm hiểu bài toán:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết mẹ hơn con bao nhiêu tuổi làm ntn?  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu yêu cầu bài 8.  + Năm nay con 8 tuổi, tuổi của mẹ gấp 4 lần tuổi của con.  + Mẹ hơn con bao nhiêu tuổi?  + Muốn biết mẹ hơn con bao nhiêu tuổi thực hiện phép tính nhân.  + Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày:  Bài giải:  Tuổi của mẹ là:  8 x 4 = 32 (tuổi)  Mẹ hơn con số tuổi là:  32 – 8 = 24 (tuổi)  Đáp số: 24 tuổi.  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: TÌM HIỂU THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP**

**Sinh hoạt theo chủ đề: AN TOÀN LÀ BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh biết dử dụng dụng cụ lao động để đảm bảo an toàn khi lao động. Thực hành lao động an toàn ở lớp học.

- Trao đổi thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Tôn trọng bạn, yêu quý vui tươi với mọi người xung quanh. Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện chăm lao động

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình ảnh trên trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn/>.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu (5’)** | |  |
| - GV tổ chức trò chơi “Kính chào hoàng đế” để khởi động bài học.  + GV giới thiệu thẻ từ và 5 bức tranh. Yêu cầu mỗi nhóm chọn một số dụng dụng cụ lao. Gv giao nhiệm vụ cho từng nhóm: 1 hs làm hoàng đế, các hs khác là thần dân đến gặp hoàng đế. Những người dân thể hiện động tác mô phỏng tương ứng với dụng cụ lao động, kể những nguy hiểm khi sử dụng dụng cụ đó. Hoàng đế và những người khác đoán.  - Gv chia hs thành nhóm 4  + Tổ chức cho các nhóm chơi trò chơi.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - Hs lắng nghe  - Hs hoạt động nhóm 4  - Các nhóm thực hiện.  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới (10’)** | |  |
| **\* Hoạt động 1: Chơi trò chơi đoán tên dụng cụ lao động.**  **-** GV Yêu cầu học sinh họat động nhóm 2. GV phát cho mỗi nhóm một thẻ dụng cụ lao động.  - Yc hs mô tả đặc điểm của dụng cụ và nguy cơ không toàn khi sử dụng dụng cụ để các nhóm khác đoán.  - Sau khi đoán GV yêu cầu hs giơ ảnh và hướng dẫn các sử dụng an toàn đồ vật đó.  - GV tổ chức cho các nhóm chơi  - GV gọi các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt ý và mời HS đọc lại.  *Mỗi dụng cụ lao động đều có thể gây nguy hiểm cho chúng ta. Cần biết cách sử dụng dụng cụ lao động để đảm bảo an toàn khi lao động* | - Học sinh lắng nghe  - HS tham gia chơi  - HS nhận xét .  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1-2 HS nêu lại nội dung | -HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập thực hành (15’)** | |  |
| **Hoạt động 2. Thực hành lao động an toàn**  - Yêu cầu hs lựa chọn công việc sẽ thực hành và trả lời câu hỏi: ( cá nhân)  - Các em sẽ sử dụng những dụng cụ lao động nào?  - Chúng ta sẽ làm gì để bảo vệ an toàn khi lao động?  - Gọi hs trả lời  - Nhận xét, tuyên dương hs  - GV chia hs thành các nhóm thảo luận và TLCH:  - Gv chia cho các nhóm những tranh ảnh về đồ bảo hộ lao động và quy tắc an toàn lao động.  - Yêu cầu hs tìm hiểu về các bức tranh và giới thiệu về tác dụng về đồ bảo hộ lao động.  - Gọi hs trình bày  - Gọi hs nhận xét  - Nhận xét, tuyên dương hs  + Yc hs thảo luận làm bảng phụ để xây dựng quy tắc an toàn lao động:  - Khi lao động quần áo, đầu tóc nên chuẩn bị như thế nào?  - Có thể sử dụng những đồ bảo hộ lao động nào?  - Kiểm tra dụng cụ lao động như thế nào và khi nào?  - Vị trí và khoảng cách giữa các thành viên tham gia lao động như thế nào là an toàn?  **-** Cần làm gì để phòng tránh nguy hiểm trong lao động?  - Nếu xảy ra tình huống nguy hiểm khiến mình bị đau, chảy máu em cần phải làm gì?  - Gv yêu cầu đại diện các nhóm lên triển lãm và trình bày bảng phụ  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Gv kết luận  - Gọi hs nhắc lại | - Thực hiện yêu cầu  - Hs trả lời  - Lắng nghe  - Thảo luận nhóm 4  - Hs thực hiện yêu cầu  - Đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - Thảo luận nhóm 4  - Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe  - Nhắc lại | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng. (5’)** | |  |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà thực hành lao động theo hướng dẫn của người thân như: thái rau củ, quả, lau nhà, nhổ cỏ ngoài vườn....  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | -HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

Ngày soạn: Thứ sáu/12/05/2023

Ngày giảng: Thứ tư /17/05/2023

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 29: BÁC SĨ Y-ÉC-XANH**

**Nghe – Viết: BÁC SĨ Y-ÉC-XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng chính tả bài thơ “Bác sĩ Y-éc-xanh” trong khoảng 15 phút. Biết cách trình bày đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài học và đầu các câu văn. Làm đúng các bài tập chính tả viết hoa tên riêng nước ngoài.

- Biết lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình ảnh trên trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu (5’)** | |  |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1,2: Xem tranh đoán tên người nổi tiếng  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS trả lời  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới (15’)** | |  |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu nội dung: Đoạn văn nói về lí do bác sĩ Y-éc-xanh chọn Việt Nam làm nơi sinh sống và lam việc. Qua đó thấy được tình cảm của Bác sĩ Y-éc-xanh dành cho ngôi nhà chung Trái Đất.  - GV đọc toàn đoạn văn.  - Mời 2 HS đọc đoạn văn.  - GV hướng dẫn lại cách viết đoạn văn:  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu câu.  + Giữa các cụm từ trong mỗi câu có dấu phẩy.  + Viết dấu gạch ngang trước lời thoại của nhân vật.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫm: Trái Đất, Nha Trang, ...  - GV đọc từng câu của đoạn văn cho HS viết.  - GV đọc lại toàn bài cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Tìm tên người nước ngoài viết đúng và chép vào vở (làm việc nhóm 2). (10’)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau quan sát các tên trong SGK, đọc và tìm tên người nước ngoài.    - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.3. Hoạt động 3: Tìm tên riêng địa lí nước ngoài (làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm tên riêng địa lí nước ngoài.    - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.4. Hoạt động 4: Nêu cách sửa những tên riêng viết sai ở bài tập 2 và 3 (làm việc nhóm đôi)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Nêu cách sửa những tên riêng viết sai ở bài tập 2 và 3.  - GV hướng dẫn HS nhìn vào các tên riêng viết đúng ở bài tập 2 và 3 làm mẫu để sửa lại những tên riêng đã viết sai.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: *Ê-li-át, Oan Đi-xni, An-đéc-xen, Si-skin*  - Các nhóm nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày*: Ô-lim-pi-a, Pháp, Hàn Quốc, Đan Mạch*  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - HS chú ý lắng nghe  - Đại diện các nhóm trình bày*: Y-éc-xanh, Cô-li-a, Xơ-un, Hy Lạp*  - HS lắng nghe | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng. (5’)** | |  |
| - GV gợi ý cho HS cách thực hiện ở nhà.  - Hướng dẫn HS sưu tầm và đọc sách báo viết về người nổi tiếng trên thế giới.  - Yêu cầu HS ghi nhớ những thông tin về người nổi tiếng.  **\* Củng cố - Dặn dò:**  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - Hướng dẫn về nhà | - HS lắng nghe để lựa chọn.  - Lên kế hoạch tìm hiểu, sưu tầm và đọc sách báo viết về người nổi tiếng trên thế giới.  - Ghi nhớ những thông tin đã đọc và tìm hiểu được về người nổi tiếng đó.  - HS chú ý lắng nghe. | -HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ....................................................................................................................................... | | |

**TIẾNG VIỆT(dạy tiết 1)**

**CHỦ ĐIỂM: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**

**Bài 30: MỘT MÁI NHÀ CHUNG**

**ĐỌC: MỘT MÁI NHÀ CHUNG**

**VIẾT: ÔN CHỮ HOA M,N, V (KIỂU 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng rõ ràng bài thơ “Một mái nhà chung”. Ngữ điệu phù hợp với cảnh thiên nhiên sinh động. Biết nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ, đoạn thơ. Bước đầu biết đọc diễn cảm bài thơ. Hiểu nội dung bài: Mọi vật đều có mái nhà riêng nhưng đều sống chung dưới bầu trời. Vì thế hãy bảo vệ và giữ gìn mái nhà chung đó. Ôn lại chữ viếu hoa M,N,V kiểu 2 qua viết ứng dụng.

- Biết lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ. Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Hình ảnh trên trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn/>.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu (5’)** | |  |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Bác sĩ Y-éc-xanh” và trả lời câu hỏi : Y-éc-xanh là ai?Vì sao bà khách ao ước gặp ông?  + GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: Đọc đoạn 4 bài “Bác sĩ Y-éc-xanh” và nêu nội dung bài.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Đọc và trả lời câu hỏi: Y-éc-xanh là người đã tìm ra vi trùng dịch hạch. Bà khách ao ước gặp ông phần vì ngưỡng mộ, phần vì tò mò muốn biêt điều gì khiến ông chọn cuộc sống nơi góc biển chân trời này để nghiên cứu những bệnh nhiệt đới.  + Đọc và trả lời câu hỏi: *Bài văn cho biết vì trách nhiệm, bổn phận với ngôi nhà chung Trái Đất, bác sĩ Y-éc-xanh đã phải xa gia đình, Tổ quốc của mình đến giúp đỡ nhân dân Việt Nam.*  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới (25’)** | |  |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.(20’)**  - GV giới thiệu bài đọc qua tranh minh họa: Tranh vẽ bầu trời cao xanh, ôm lấy vạn vật, từ con người đến cỏ cây, muôn loài.  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Giọng đọc thể hiện được cảm xúc tươi vui trước hình ảnh thiên nhiên.  - GV dừng ở khổ thơ thứ hai và hỏi: Còn mái nhà của em có đặc điểm gì?  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, chú ý đọc đúng, rõ ràng các câu thơ. Giữa các khổ thơ, nghỉ hơi dài hơn. Giọng đọc cố gắng thể hiện thiên nhiên sinh động.  - GV chia khổ thơ: (4 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *xanh rập rình.*  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến T*ròn vo bên mình.*  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến H*oa giấy lợp hồng.*  + Khổ 4: Tiếp theo cho đến *Xanh đến vô cùng.*  + Khổ 5: Tiếp theo cho đến *Bảy sắc cầu vồng.*  + Khổ 6: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó: *dím, rập rình,…*  - Luyện đọc ngắt nhịp thơ:  - GV giải thích thêm một số từ khó hiểu.  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. (12-15’)**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ nhắc đến mái nhà riêng của những con vật nào?  + Câu 2: Ghép tư ngữ ở A với từ ngữ ở B để nói đúng đặc điểm ngôi nhà của từng con vật?    - GV hỏi thêm: Vì sao chúng lại được gọi là ngôi nhà của mỗi con vật?  Điều gì xảy ra nếu các con vật đó không còn nơi để ở?  + Câu 3: Giới thiệu về mái nhà riêng của các bạn nhỏ trong bài thơ.  + Câu 4: Mái nhà chung của muôn loài là gì?  - GV hỏi thêm: Tìm từ ngữ miêu tả bầu trời xanh – mái nhà chung của muôn vật trong bài thơ Một mái nhà chung?  - Vì sao bầu trời là mái nhà chung?  + Câu 5: Em muốn nói điều gì với những người bạn cùng chung sống dưới mái nhà chung?  - GV mời HS nêu nội dung bài thơ.  - GV chốt: **Mọi vật đều có mái nhà riêng nhưng đều sống chung dưới bầu trời. Vì thế hãy bảo vệ và giữ gìn mái nhà chung đó.**  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc thuộc lòng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  - GV cho HS chọn 4 khổ thơ mình thích và đọc một lượt.  - GV cho HS luyện đọc theo cặp.  - GV cho HS luyện đọc nối tiếp.  - GV mời một số học sinh thi đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS trả lời theo suy nghĩ riêng.  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu thơ.  - HS chú ý.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Mái nhà riêng của chim, cá, dím. ốc.  + Mái nhà của chim – lợp nghìn lá biết. Mái nhà của cá- sóng xanh rập rình. Mái nhà của dím- sâu trong lòng đất. Mái nhà của ốc – tròn vo bên mình.  + Vì đó là nơi ở của các con vật.  + Các con vật sẽ gặp nguy hiểm.  + Mái nhà của mỗi bạn nhỏ trong bài thơ rất khác nhau. Có mái nhà rợp bóng cây xanh mát của giàn gấc lúc lỉu quả chín đỏ. Có mái nhà được tô điểm bởi sắc hoa giấy rực rỡ.  + Mái nhà chung của muôn loài là bầu trời xanh, xanh đến vô cùng.  - HS trả lời: Các từ ngữ: xanh, xanh đến vô cùng, rực rỡ, bảy sắc cầu vồng.  - Vì từ con người đến muôn vật đều sống chung dưới một bầu trời. Bầu trời ôm ấp, che chở, cung cấp không khí cho con người,loài vật và cây cối.  + HS nêu theo suy nghĩ riêng: Hãy chung tay bảo vệ bầu trời vì bầu trời là mái nhà chung che chở và bảo vệ muôn loài.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ.  - HS chọn 4 khổ thơ và đọc lần lượt.  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS luyện đọc nối tiếp.  - Một số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Luyện viết. (35’)** | |  |
| **3.1. Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa M,N,V kiểu 2  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  **a. Viết tên riêng.**  - GV mời HS đọc tên riêng.  - GV giới thiệu: Việt Nam là đất nước hình chữ chữ S, thuộc khu vực Đông Nam Á...  - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Viết câu.**  - GV yêu cầu HS đọc câu.  - GV giới thiệu câu ứng dụng: câu ca dao là bài ca chứa chan tình cảm, tình yêu của người miền Nam kính dâng lên Bác. Qua câu ca dao này chúng ta thấy hình ảnh Bác càng cao đẹp hơn, gần gũi hơn. Bác muôn đời là hoa sen đẹp nhất, là những gì cao quý nhất, sáng ngời nhất của nước Việt Nam.  - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: T,M, V, N, B, H. Lưu ý cách viết thơ lục bát.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.  - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa M,N,V kiểu 2.  - HS đọc tên riêng: Việt Nam.  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng Việt Nam vào vở.  - 1 HS đọc yêu câu:  Tháp Mười đẹp nhất bông sen  Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng. (5’)** | |  |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh đẹp một số nơi ở Việt Nam.  + GV nêu câu hỏi em thấy có những cảnh đẹp nào mà em thích ở Việt Nam?  - GV hỏi: Em cần làm gì để bảo vệ những cảnh đẹp đó?  - Hướng dẫn các em có trách nhiệm bảo vệ môi trường và tuyên truyền với mọi người cùng nhau bảo vệ môi trường.  **\* Củng cố - Dặn dò:**  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - Hướng dẫn về nhà | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS chú ý lắng nghe và thực hiện. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 103: ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100000 (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng thực hiện các phép tính trong phạm vi 100000, tính nhẩm, tính giá trị của biểu thức. Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đa học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: <https://hoc10.vn/>. Máy chiếu vật thể.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu (5’)** | |  |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:40000 +30000 - 10000  + Câu 2: 20000 x 3  + Câu 3: 50000 – 10000 -30000  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + 40000 + 30000 – 10000 = 60000  + 20000 x 3 = 60000  + 50000 – 10000 -30000 = 10000  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập thực hành (25’)** | |  |
| **Bài 1. Tính nhẩm (Làm việc cá nhân)**  **-** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.   |  |  | | --- | --- | | 50000 + 30000 = | 30000 x 2 = | | 70000 – 50000 = | 13000 x 3 = | | 16000 + 50000 = | 80000 : 4 = | | 34000 – 4000 = | 28000 : 7 = |   - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2. Đặt tính rồi tính(Làm việc chung cả lớp).**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV cho HS làm bảng con.   |  |  | | --- | --- | | + | 47516 | | 25348 | |  | 72864 |  |  |  | | --- | --- | | 47516 + 25348 | 314 x 6 | | 24853 + 32446 | 5218 x 3 | | 52375 – 28167 | 19276 : 4 | | 96253 - 35846 | 47635 : 7 |   - GV Nhận xét từng bài, tuyên dương.  **Bài 3. Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng (Làm việc nhóm 2)**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV cho HS thảo luận nhóm 2  a) Giá trị của biểu thức (20354 – 2338) x4 là:  A.9802 B.78778 C.72904 D.72064  - Tại sao chọn đáp án D  b)Giá trị của biểu thức 56037 – (35154 – 1725) là:  A.19158 B.22608 C.38133 D.3633  - GV Mời HS khác nhận xét.  -GV nhận xét, tuyên dương.  - Nêu cách tính giá trị của biểu thức?  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3. (Làm việc nhóm 4)**  ***Mẹ mang 100000 đồng đi chợ, mẹ mua thịt hết 57000 đồng, mua rau hết 15000 đồng. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu tiền?***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt:  + Mẹ mang: 100000 đồng  + Mua thịt : 57000 đồng  + Mua rau : 15000 đồng  +Còn lại : .......... đồng ?  - C:\Users\thaokhu\Documents\Zalo Received Files\Untitled-1 copy.jpgGV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và làm bài giảng trên phiếu bài tập nhóm.  - Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  GV sử dụng: Máy chiếu vật thể.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  - GV cho HS ghi lại bài giải vào vở. | - HS quan sát bài tập, nhẩm tính và trả lời.   |  |  | | --- | --- | | 50000+30000 =80000 | 30000 x 2= 60000 | | 70000–50000 = 20000 | 13000 x 3 = 39000 | | 16000+50000 =66000 | 80000 : 4 = 20000 | | 34000–4000 =30000 | 28000 : 7 = 4000 |   + HS khác nhận xét, bổ sung.  + 1 HS đọc đề bài.  + HS trình bày vào bảng con.   |  |  | | --- | --- | | - | 52375 | | 28167 | |  | 24208 |  |  |  | | --- | --- | | + | 24853 | | 32446 | |  | 57299 |  |  |  | | --- | --- | | - | 96253 | | 35846 | |  | 60407 |  |  |  | | --- | --- | | x | 5218 | | 3 | |  | 15654 |   15654   |  |  | | --- | --- | | x | 314 | | 6 | |  | 1884 |  |  |  | | --- | --- | | 47635 | 7 | | 56 | 680 | | 03 |  | | 35 | | 0 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  | | --- | --- | | 19276 | 4 | | 32 | 4819 | | 07 |  | | 36 | | 0 | |   - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  + 1 HS đọc đề bài.  + HS thảo luận đưa đáp án  + D. 72064  + Thực hiện 20354 – 2338 = 18016; lấy 18016 x 4 = 72064  + B.22608  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  + Nếu biểu thức có dấu ngoặc (), ta sẽ làm trong ngoặc trước.  + Nếu biểu thức có cả dáu cộng/trừ và nhân / chia, ta làm nhân chia trước cộng trừ sau.  + Nếu biểu thức chỉ có cộng trừ hoặc nhân chiata làm từ trái sang phải.  - 1 HS Đọc đề bài.  - HSTL: mẹ mang 100000 đồng đi chợ, mẹ mua thịt 57000 đồng, mẹ mua rau 15000 đồng.  - Mẹ còn lại bao nhiêu tiền?  - HS cùng tóm tắt bài toán với GV.  - HS làm việc nhóm 4. Thảo luận và hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập nhóm.  Giải:  Mẹ mua thịt và rau hết số tiền là:  57000+15000 = 72000 ( đồng)  Mẹ còn lại số tiền là:  100000 – 72000 = 28000 ( đồng)  Đáp số: 28000 đồng  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - HS ghi lại bài giải vào vở. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng. (5’)** | |  |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” về tính nhẩm trong phạm vi 100000.  + 6000 + 3000 – 1000 =  + 8000 – ( 4500 -1500) =  + 3000 – 2000 + 5000 =  + 7000 – 4000 – 3000 =  + 2000 + 6000 + 2000 =  + ( 6500 - 2500) – 4000 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi các nhân.  + Ai nhanh, đúng được khen.  + 6000 + 3000 – 1000 = 8000  + 8000 – ( 4500 -1500) =5000  + 3000 – 2000 + 5000 = 6000  + 7000 – 4000 – 3000 = 0  + 2000 + 6000 + 1000 = 9000  + ( 6500 - 2500) – 4000 = 0 | -HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**CÔNG NGHỆ**

**Ôn tập kiểm tra học kì I ( tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập lại các kiến thức nội dung phần hai “ Thủ công kĩ thuật”: Dụng cụ và vật liệu làm thủ công; Làm đồ dùng học tập; Làm biển báo giao thông; Làm đồ chơi.

- Vận dụng kiến thức đã học vào hoàn thành bài ôn tập.

- Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Đề ôn tập.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. NỘI DUNG ÔN TẬP 30’**

- GV đưa nội dung ôn tập. Yêu cầu HS làm bài.

**ĐỀ ÔN TẬP - MÔN CÔNG NGHỆ**

**I/ TRẮC NGHIỆM:** ***Khoanh tròn vào chữ cái trước( đáp án) câu trả lời đúng :***

**Câu 1:** “Dụng cụ” và “vật liệu” là gì?

A. Là những yếu tố chính để tạo ra những sản phẩm thủ công.

B. Là những sản phẩm tinh thần của con người như âm nhạc, thể thao.

C. Là thứ giúp con người vượt qua được mọi khó khăn, thử thách.

**Câu 2:** Khi chọn vật liệu làm thủ công, cần chọn loại có tính chất như thế nào?

A. Phù hợp, an toàn, không độc hại.

B. Tận dụng vật liệu tái chế.

C. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

**Câu 3 :** Điền tiếp vào chố trống dưới đây để hoàn thành câu:

“Khi sử dụng, em cần chú ý ………… và …………. đồ dùng học tập ……….”

A. gọn gàng – sắp xếp – bừa bộn.

B. bảo quản – sắp xếp – gọn gàng.

C. bảo quản – bừa bộn – sạch sẽ.

**Câu 4:** Những tấm biển báo giao thông đường bộ đầu tiên xuất hiện ở đâu?

1. Ở Rô – ma cách đây hơn hai nghìn năm.
2. Ở đường phố Paris ( Pháp) vào năm 1903.
3. Ở Anh vào năm 1968.

**Câu 5:** Sắp xếp các bước trong quy trình làm biển báo giao thông?

A. Làm đế biển báo, làm biển báo, làm cột biển báo, hoàn thiện sản phẩm.

B. Làm biển báo, làm đế biển báo, làm cột biển báo, hoàn thiện sản phẩm

C. Làm biển báo, làm cột biển báo, làm đế biển báo, hoàn thiện sản phẩm.

**Câu 6:** Xe đồ chơi gồm những bộ phận nào?

A. Thân xe, trục bánh xe, bánh xe.

B. Gương xe, bánh xe, phanh xe.

C. Thân xe, bánh xe, gương xe.

**Câu 7:** Khi làm xe đồ chơi sản phẩm phải đảm bảo yêu cầu nào?

1. Sản phẩm đúng kích cỡ, chắc chắn.
2. Sản phẩm chuyển động được, trang trí đẹp.
3. Cả hai đáp án A và B.

**Câu 8:** Đâu không phải là những lưu ý khi làm thước kẻ?

A. Kích thước, cách cắt, dán đúng cách.

B. Cắt, dán theo sở thích, không theo một số liệu kĩ thuật nào.

C. Đảm bảo an toàn khi cắt, dán.

**II/ TỰ LUẬN:**

**Câu 1:** Hãy chọn từ hoặc cụm từ thích hợp: ***đúng chỗ, đồ chơi trí tuệ, đồ chơi truyền thống, đa dạng, đúng cách*** để điền vào chỗ chấm**.**

- Thế giới đồ chơi trẻ em rất..................................., phong phú: .....................................; đồ chơi vận động;.....................................................................và đồ chơi hiện đại,...

- Thông điệp 4Đ gồm các nội dung: đúng lúc, .........................................., đúng thời lượng và................................

**Câu 2:** Em hãy nêu cách sử dụng các dụng cụ làm thủ công đúng cách và an toàn

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 3:** Để giữ gìn, bảo quản đồ dùng học tập, em cần làm gì?

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**B. CHỮA NỘI DUNG ÔN TẬP 3’**

**I.Phần trắc nghiệm** **: 5 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | A | C | B | A | C | A | C | B |
| **Điểm** | 0,5 | 0,5 | 1 | 1 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

**II. Phần tự luận: 5 điểm**

**Câu 1 : ( 2 điểm -** Mỗi ý đúng được **1 điểm**)

- Thế giới đồ chơi trẻ em rất ***đa dạng***, phong phú: ***đồ chơi trí tuệ***; đồ chơi vận động; ***đồ chơi truyền thống*** và đồ chơi hiện đại,...

- Thông điệp 4Đ gồm các nội dung: đúng lúc, ***đúng chỗ***, đúng thời lượng và ***đúng cách.***

**Câu 2 :** (**2 điểm**)

Chọn dụng cụ vừa với tay cầm, hạn chỉ có đầu sắc, nhọn. Tập trung khi sử dụng dụng cụ, không đùa nghịch để tránh bị thương. Cất dụng cụ vào hộp hoặc bao đựng và để ở nơi an toàn khi không sử dụng.

**Câu 3: ( 1 điểm)**

- Thường xuyên lau chùi, để ở nơi an toàn, tránh làm rơi và mất.

- Không vứt lung tung khắp nơi.

- Không vẽ bậy lên đồ dùng học tập.

**C. VẬN DỤNG 2’**

- Gv nhận xét, tuyên dương.

- Dặn dò HS về nhà ôn lại nội dung đã học.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BỒI DƯỠNG NĂNG KHIẾU**

**Luyện tập : MỘT SỐ YẾU TỐ VỀ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nắm chắc cách đọc và phân tích các thông tin trong một biểu đồ tranh, một bảng thống kê số liệu. Hiểu các khả năng xảy ra của một sự kiện.

- HS đọc, xử lí đúng các thông tin theo yêu cầu. Biết suy luận, phán đoán, mô tả được khả năng xảy ra của sự kiện đơn giản.

- Phát triển các năng lực quan sát, năng lực tự học, năng lực tư duy toán học. HS chăm học, chăm làm, tự tin trong học tập, yêu thích đọc sách

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng powpoint.

- HS: Vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| ***1. HĐ mở đầu: 5’***  - GV cho HS khởi động qua một bài hát.  - Nhận xét, giới thiệu bài..  - Để ghi chép, thống kê các sự vật, công việc,... người ta sử dụng cách nào?  - Khi đọc và phân tích biểu đồ tranh hoặc bảng số liệu em cần lưu ý gì?  - Cách ghi chép, trình bày nội dung thống kê dưới dạng biểu đồ tranh, bảng số liệu có tác dụng gì?  - Đố vui: Bé có nhiệm vụ là tô màu cho ngôi nhà đang vẽ, bé sẽ gieo xúc xắc 6 mặt. Mặt lẻ thì tô màu vàng, mặt chẵn thì tô màu xanh. Xúc xắc rơi vào mặt lẻ, bé sẽ tô màu gì?  - GV nhận xét, chốt kiến thức về một số yếu tố thống kê, xác suất. | - HS hát, vận động theo nhạc.  - Thường sử dụng biếu đồ tranh hoặc bảng số liệu.  - Đọc tên biểu đồ, tên bảng số liệu; Quan sát các đối tượng trong tranh, đọc kĩ nội dung các cột, hàng để hiểu thông tin.  - Giúp các số liệu thu thập, thông tin thu thập được trình bày khoa học, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ đọc.  - HS trả lời nhanh.  - Nhận xét. | -HS lắng nghe |
| ***2. Luyện tập 25’***  **Bài 1**: Cho bảng số liệu về số giờ đọc sách của các bạn Việt, Mai, Nam và Rô-bốt trong tuần vừa qua.  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0413/bai-1_3.PNG  Dựa vào bảng trên, hãy cho biết trong tuần qua:  a) Mỗi bạn dành bao nhiêu giờ để đọc sách?  b) Bạn nào dành nhiều thời gian để đọc sách nhất?  - Gọi HS trình bày.    *- GV nhận xét. Chốt cách đọc, phân tích bảng số liệu. GD HS chăm đọc sách.*  **Bài 2**: Nam vừa ghé thăm Sa Pa trong một chuyến đi dài ba ngày. Nhiệt độ không khí thấp nhất và cao nhất trong ba ngày tại đó được Nam ghi chép lại như sau:  - Ngày 1: 10oC - 17oC.  - Ngày 2: 11oC - 19oC.  - Ngày 3: 7oC - 12oC.  Dựa vào thông tin trên, hoàn thành bảng số liệu sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Ngày Nhiệt độ | 1 | 2 | 3 | | Cao nhất | 17oC |  |  | | Thấp nhất | 10oC |  |  |   - Cho HS làm bài rồi h/d chữa bài.  *- Nhận xét. Củng cố cho HS trình bày số liệu dưới dạng bảng*  **Bài 3:** Câu nào đúng, sai?  Hồng bê khay có 4 cái bánh: 3 bánh táo và 1 bánh dâu. My nhắm mắt và lấy 2 cái bánh trên khay.  a) My chắc chắn lấy được 2 bánh táo.  b) My có thể lấy được 1 bánh táo và 1 bánh dâu.  c) My không thể lấy được 2 bánh dâu.  - YCHS làm bài cá nhân.  - Gọi HS trình bày bài và giải thích vì sao.  *- Nhận xét, chốt đáp án đúng. Củng cố cách nhận biết khả năng xảy ra của một sự việc.*  ***3. Vận dụng 5’***  **Bài 4:** Việt có một xúc xắc tự làm. Khi quan sát từ hai hướng ta thấy 6 mặt của xúc xắc đó như hình vẽ dưới đây.  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0414/bai-2.PNG  Nếu Việt gieo xúc xắc đó một lần và quan sát mặt trên của xúc xắc thì sự kiện nào có thể xảy ra?  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét giờ học; dặn HS ôn tập kiến thức. | - Một số HS đọc đề bài, nêu các yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi, nói cho nhau nghe đáp án.  - 1 HS lên điều khiển các bạn trả lời trước lớp.  - Nhận xét, bổ sung.  a) Trong tuần qua, mỗi bạn dành số giờ để đọc sách là:  - Bạn Việt dành 7 giờ để đọc sách. Bạn Mai dành 9 giờ để đọc sách. Bạn Nam dành 10 giờ để đọc sách. Bạn Rô-bốt dành 8 giờ để đọc sách.  b) Bạn Nam dành nhiều thời gian để đọc sách nhất.  - HS đọc đề bài.  - HS tự làm bài vào vở, trình bày bài. Nhận xét.  - HS trình bày bảng số liệu mình đã hoàn thành.  - HS khác hỏi – đáp thêm về bảng số liệu.  - HS đọc đề, nêu yêu cầu.  - HS làm cá nhân.  - HS trình bày, nhận xét.  a) My chắc chắn lấy được 2 bánh táo.   **S**.  b) My có thể lấy được 1 bánh táo và 1 bánh dâu.     **Đ**  c) My không thể lấy được 2 bánh dâu.      **Đ**  - HS nghe, quan sát tranh.  - HS nghe. HS nêu câu trả lời:  Nếu Việt gieo xúc xắc đó một lần và quan sát mặt trên của xúc xắc thì sự kiện có thể xảy ra là:  + Mặt trên của xúc xắc là hình cái lá.  + Mặt trên của xúc xắc là hình tròn.  + Mặt trên của xúc xắc là hình con ốc sên.  + Mặt trên của xúc xắc là hình cái kẹo.  + Mặt trên của xúc xắc là hình vuông.  + Mặt trên của xúc xắc là hình cái bút chì. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

Ngày soạn: Thứ sáu/12/05/2023

Ngày giảng: Thứ năm /18/05/2023

**TIẾNG VIỆT( dạy tiết 2)**

**CHỦ ĐIỂM: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**

**Bài 30: MỘT MÁI NHÀ CHUNG**

**ĐỌC: MỘT MÁI NHÀ CHUNG**

**VIẾT: ÔN CHỮ HOA M,N, V (KIỂU 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng rõ ràng bài thơ “Một mái nhà chung”. Ngữ điệu phù hợp với cảnh thiên nhiên sinh động. Biết nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ, đoạn thơ. Bước đầu biết đọc diễn cảm bài thơ. Hiểu nội dung bài: Mọi vật đều có mái nhà riêng nhưng đều sống chung dưới bầu trời. Vì thế hãy bảo vệ và giữ gìn mái nhà chung đó. Ôn lại chữ viếu hoa M,N,V kiểu 2 qua viết ứng dụng.

- Biết lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ. Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Hình ảnh trên trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn/>.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu (5’)** | |  |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Bác sĩ Y-éc-xanh” và trả lời câu hỏi : Y-éc-xanh là ai?Vì sao bà khách ao ước gặp ông?  + GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: Đọc đoạn 4 bài “Bác sĩ Y-éc-xanh” và nêu nội dung bài.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Đọc và trả lời câu hỏi: Y-éc-xanh là người đã tìm ra vi trùng dịch hạch. Bà khách ao ước gặp ông phần vì ngưỡng mộ, phần vì tò mò muốn biêt điều gì khiến ông chọn cuộc sống nơi góc biển chân trời này để nghiên cứu những bệnh nhiệt đới.  + Đọc và trả lời câu hỏi: *Bài văn cho biết vì trách nhiệm, bổn phận với ngôi nhà chung Trái Đất, bác sĩ Y-éc-xanh đã phải xa gia đình, Tổ quốc của mình đến giúp đỡ nhân dân Việt Nam.*  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới (25’)** | |  |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.(20’)**  - GV giới thiệu bài đọc qua tranh minh họa: Tranh vẽ bầu trời cao xanh, ôm lấy vạn vật, từ con người đến cỏ cây, muôn loài.  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Giọng đọc thể hiện được cảm xúc tươi vui trước hình ảnh thiên nhiên.  - GV dừng ở khổ thơ thứ hai và hỏi: Còn mái nhà của em có đặc điểm gì?  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, chú ý đọc đúng, rõ ràng các câu thơ. Giữa các khổ thơ, nghỉ hơi dài hơn. Giọng đọc cố gắng thể hiện thiên nhiên sinh động.  - GV chia khổ thơ: (4 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *xanh rập rình.*  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến T*ròn vo bên mình.*  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến H*oa giấy lợp hồng.*  + Khổ 4: Tiếp theo cho đến *Xanh đến vô cùng.*  + Khổ 5: Tiếp theo cho đến *Bảy sắc cầu vồng.*  + Khổ 6: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó: *dím, rập rình,…*  - Luyện đọc ngắt nhịp thơ:  - GV giải thích thêm một số từ khó hiểu.  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. (12-15’)**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ nhắc đến mái nhà riêng của những con vật nào?  + Câu 2: Ghép tư ngữ ở A với từ ngữ ở B để nói đúng đặc điểm ngôi nhà của từng con vật?    - GV hỏi thêm: Vì sao chúng lại được gọi là ngôi nhà của mỗi con vật?  Điều gì xảy ra nếu các con vật đó không còn nơi để ở?  + Câu 3: Giới thiệu về mái nhà riêng của các bạn nhỏ trong bài thơ.  + Câu 4: Mái nhà chung của muôn loài là gì?  - GV hỏi thêm: Tìm từ ngữ miêu tả bầu trời xanh – mái nhà chung của muôn vật trong bài thơ Một mái nhà chung?  - Vì sao bầu trời là mái nhà chung?  + Câu 5: Em muốn nói điều gì với những người bạn cùng chung sống dưới mái nhà chung?  - GV mời HS nêu nội dung bài thơ.  - GV chốt: **Mọi vật đều có mái nhà riêng nhưng đều sống chung dưới bầu trời. Vì thế hãy bảo vệ và giữ gìn mái nhà chung đó.**  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc thuộc lòng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  - GV cho HS chọn 4 khổ thơ mình thích và đọc một lượt.  - GV cho HS luyện đọc theo cặp.  - GV cho HS luyện đọc nối tiếp.  - GV mời một số học sinh thi đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS trả lời theo suy nghĩ riêng.  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu thơ.  - HS chú ý.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Mái nhà riêng của chim, cá, dím. ốc.  + Mái nhà của chim – lợp nghìn lá biết. Mái nhà của cá- sóng xanh rập rình. Mái nhà của dím- sâu trong lòng đất. Mái nhà của ốc – tròn vo bên mình.  + Vì đó là nơi ở của các con vật.  + Các con vật sẽ gặp nguy hiểm.  + Mái nhà của mỗi bạn nhỏ trong bài thơ rất khác nhau. Có mái nhà rợp bóng cây xanh mát của giàn gấc lúc lỉu quả chín đỏ. Có mái nhà được tô điểm bởi sắc hoa giấy rực rỡ.  + Mái nhà chung của muôn loài là bầu trời xanh, xanh đến vô cùng.  - HS trả lời: Các từ ngữ: xanh, xanh đến vô cùng, rực rỡ, bảy sắc cầu vồng.  - Vì từ con người đến muôn vật đều sống chung dưới một bầu trời. Bầu trời ôm ấp, che chở, cung cấp không khí cho con người,loài vật và cây cối.  + HS nêu theo suy nghĩ riêng: Hãy chung tay bảo vệ bầu trời vì bầu trời là mái nhà chung che chở và bảo vệ muôn loài.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ.  - HS chọn 4 khổ thơ và đọc lần lượt.  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS luyện đọc nối tiếp.  - Một số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Luyện viết. (35’)** | |  |
| **3.1. Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa M,N,V kiểu 2  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  **a. Viết tên riêng.**  - GV mời HS đọc tên riêng.  - GV giới thiệu: Việt Nam là đất nước hình chữ chữ S, thuộc khu vực Đông Nam Á...  - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Viết câu.**  - GV yêu cầu HS đọc câu.  - GV giới thiệu câu ứng dụng: câu ca dao là bài ca chứa chan tình cảm, tình yêu của người miền Nam kính dâng lên Bác. Qua câu ca dao này chúng ta thấy hình ảnh Bác càng cao đẹp hơn, gần gũi hơn. Bác muôn đời là hoa sen đẹp nhất, là những gì cao quý nhất, sáng ngời nhất của nước Việt Nam.  - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: T,M, V, N, B, H. Lưu ý cách viết thơ lục bát.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.  - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa M,N,V kiểu 2.  - HS đọc tên riêng: Việt Nam.  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng Việt Nam vào vở.  - 1 HS đọc yêu câu:  Tháp Mười đẹp nhất bông sen  Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng. (5’)** | |  |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh đẹp một số nơi ở Việt Nam.  + GV nêu câu hỏi em thấy có những cảnh đẹp nào mà em thích ở Việt Nam?  - GV hỏi: Em cần làm gì để bảo vệ những cảnh đẹp đó?  - Hướng dẫn các em có trách nhiệm bảo vệ môi trường và tuyên truyền với mọi người cùng nhau bảo vệ môi trường.  **\* Củng cố - Dặn dò:**  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - Hướng dẫn về nhà | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS chú ý lắng nghe và thực hiện. | -HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 103: ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100000 (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hành giải toán về quan hệ so sánh, bằng cách sử dụng phép tính trừ. Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: <https://hoc10.vn/>. Máy chiếu vật thể.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ Mở đầu (5’)** | |  |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính nhẩm: 20000 + 30000 = ?  + Câu 2: Tính nhẩm: 60000 - 50000 = ?  + Câu 3: Tính nhẩm: 40000 x 2 = ?  + Câu 4: Tính nhẩm: 90000 : 3 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + 20000 + 30000 = 50000  + 60000 - 50000 =10000  + 40000 x 2= 80000  + 90000 : 3 = 30000  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập thực hành (25’)** | |  |
| **Bài 4. (Làm việc nhóm 2)**  ***Trong một thư viện có 2638 quyển sách viết bằng tiếng Việt. Số sách viết bằng tiếng Việt nhiều hơn viết bằng tiếng nước ngoài là 705 quyển. Hỏi trong thư viện có tất cả bao nhiêu quyển sách viết bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài?***  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV và HS cùng tóm tắt :  + Sách viết bằng tiếng Việt: 2638 quyển .  + Sách viết bằng tiếng Việt nhiều hơn: 705 quyển.  + Có tất cả :...... quyển ?  C:\Users\thaokhu\Documents\Zalo Received Files\Untitled-2.jpg  - GV Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 6. (Làm việc nhóm 4)**  ***May mỗi bộ quần áo vừa hết 3 m vải. Hỏi nếu một công ty may có 10250 m vải thì may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo như thế và còn thừa mấy mét vải?***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV cùng HS tóm tắt:  3m : 1 bộ  10250 m : ...... bộ và .....m vải?  - GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và làm bài giảng trên phiếu bài tập nhóm.  - Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau. GV sử dụng: Máy chiếu vật thể.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  - GV cho HS ghi lại bài giải vào vở.  **Bài 7: (Làm việc cá nhân).**  ***Mèo Vạc là một huyện vùng cao của tỉnh Hà Giang.Huyện Mèo Vạc có nhiều phong tục tập quán văn hóa truyền thống và nhiều cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ như dãy núi đá tại mèo, đỉnh Mã Pì Lèng,...Tính đến ngày 01 tháng 4*** C:\Users\thaokhu\Documents\Zalo Received Files\Untitled-3.jpg***năm 2019, dân số của huyện Mèo Vạc là 86071 người.***  ***Em hãy làm tròn số dân của huyện Mèo Vạc tính đến ngày 01 tháng 4 năm 2019 đến hàng nghìn.***  - GV yêu cầu HS nêu tình huống  - GV yêu cầu HS chia sẻ những hiểu biết của mình xung quanh tình huống?  - GV cho HS làm và trả lời  - GV mời HS khác nhận xét  - Gv nhận xét , tuyên dương  - Thế nào là số tròn nghìn?  - Cách làm số tròn nghìn?  - Gv nhận xét , tuyên dương,nhắc lại | - 1 HS đọc đề bài.  - HS cùng tóm tắt với GV.  - Các nhóm làm bài vào phiếu học tập:  Giải:  Có số quyển sách viết bằng tiếng nước ngoài là:  2638 – 705 = 1933 (quyển)  Có tất cả số quyển sách viết bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài là:  2638 + 1933 = 4571( quyển)  Đáp số : 4571 quyển  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - 1 HS Đọc đề bài.  - HS cùng tóm tắt bài toán với GV.  - HS làm việc nhóm 4. Thảo luận và hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập nhóm.  Giải:  Ta thực hiện phép chia :  10250 : 3 = 3416( dư 2)  Vậy 10250m vải may được 3146 bộ quần áo và thừa 2 m vải.  Đáp số: 3416 bộ quần áo và thừa 2 m vải.  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - HS ghi lại bài giải vào vở.  - 1 HS nêu tình huống  + 2-3 HS chia sẻ  + HS trả lời: Làm tròn số dân của huyện Mèo Vạc tính đến ngày 01 tháng 4 năm 2019 đến hàng nghìn là 86000  - Hs nhận xét  - Số tròn nghìn là số có 3 chữ số hàng trăm , hàng chục hàng đơn vị đều là chữ số 0.  - Các số hàng trăm , hàng chục, hàng đơn vị là số 0  - HS lắng nghe | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng. (5’)** | |  |
| - GV tổ chức trò chơi “Em yêu Việt Nam”. Chơi theo nhóm 4, chọn nhanh kết quả:  + Số tròn nghìn: 100, 1000,1200, 1650  + Số tròn nghìn:9870, 5000,4500,6745  + Số tròn nghìn:86000, 7900,6890,4708  + Số tròn nghìn bé hơn 5555 là:  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những nhóm làm nhanh.  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi nhóm 4. Nhóm nào trả lời đúng thời gian và kết quả sẽ được khen, thưởng. Trả lời sai thì nhóm khác được thay thế.  + Số tròn nghìn:1000  + Số tròn nghìn: 5000  + Số tròn nghìn: 86000  + Số tròn nghìn bé hơn 5555 là:  1000,2000,3000,4000,5000 | -HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

Ngày soạn: Thứ sáu/12/05/2023

Ngày giảng: Thứ sáu /19/05/2023

**TOÁN**

**Bài 104: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng nhận dạng và gọi tên các hình đã học, nhận biết trung điểm của đoạn thẳng, hình tròn, tâm, đường kính, bán kính; xem đồng hồ. Vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng, giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: <https://hoc10.vn/>. Máy chiếu vật thể.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5’)** | |  |
| - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn mấy giờ?”để khởi động bài học. |  |  |
| - GV phổ biến luật chơi và cách chơi sau đó mời một số cặp tham gia chơi | - Mỗi cặp 2 HS tham gia chơi |  |
| *+* HS 1 quay kim giờ chỉ và kim phút sau đó hỏi: ? Đố bạn mấy giờ?  *+* HS 2 quay kim giờ chỉ và kim phút sau đó hỏi: ? Đố bạn mấy giờ? | + HS 2 : 8 giờ 20 phút  + HS 1 : 9 giờ kém 15 phút |  |
| - Tương tự như vậy với các cặp còn lại  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe. |  |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (25’)** | |  |
| **Bài 1. Nêu tên trung điểm của các đoạn thẳng BC, CD và DE (Làm việc cá nhân)**  -GV cho HS quan sát hình vẽ gọi lên bảng chỉ và trả lời miệng.  C:\Users\Administrator\Downloads\GIÁO ÁN 3 TOÁN CÁNH DIỀU\Untitled-4.jpg | - HS quan sát hình vẽ, chỉ và đọc tên trung điểm của các đoạn thẳng BC, CD và DE và giải thích cách nhận biết điểm đó là trung điểm của đoạn thẳng. | -HS lắng nghe |
| - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | + Q là trung điểm của đoạn thẳng BC vì Q là điểm ở giữa hai điểm B và C ; QB = QC.  + N là trung điểm của đoạn thẳng CD vì N là điểm ở giữa hai điểm C và D ; NC = ND.  + M là trung điểm của đoạn thẳng DE vì M là điểm ở giữa hai điểm D và E ; MD = ME  + HS khác nhận xét, bổ sung. | -HS lắng nghe |
| **Bài 2: Cho các hình vẽ sau: (Làm việc theo nhóm đôi).**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV cho HS làm việc theo nhóm đôi.  C:\Users\Administrator\Downloads\GIÁO ÁN 3 TOÁN CÁNH DIỀU\Untitled-5.jpg  - GV mời 1 vài nhóm lên trả lời, mỗi nhóm nêu 1 hình:  + Hình tứ giác ABCD có:  - 4 đỉnh là : A, B, C, D  - 4 cạnh là AB, BC, CD, AD.  - 4 góc là: góc đỉnh A, cạnh AB, AD ; góc đỉnh B, cạnh BA, BC; góc đỉnh C, cạnh CB, CD; góc đỉnh D, cạnh DA, DC. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS nêu tên hình và các đỉnh , cạnh, góc có trong mỗi hình đồng thời thao tác với ê ke nói cho bạn nghe cách dùng ê ke để kiểm tra góc vuông.  - HS trả lời:  + Hình tam giác MNP có:  - 3 đỉnh là : M, N, P  - 3 cạnh là MN, MP, NP  - 3 góc là: góc đỉnh M, cạnh MN, MP ; góc đỉnh P, cạnh PN, PM; góc đỉnh N, cạnh NM, NP.  + Hình tứ giác GHIK có:  - 4 đỉnh là : G, H, I, K  - 4 cạnh là: GH, HI, IK, KG.  - 4 góc là: góc đỉnh G, cạnh GH, GK; góc đỉnh H, cạnh HG, HI; góc đỉnh I, cạnh IH, IK; góc đỉnh K, cạnh KI, KG. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| - GV nhận xét chung các nhóm, tuyên dương.  - GV yêu cầu một vài nhóm kiểm tra bằng êke và nêu tên các góc vuông trong từng hình.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Các nhóm khác nhận xét.  - Các nhóm thực hiện, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | -HS lắng nghe |
| **Bài 3. Chọn chữ đặt trước câu trả lời đúng (Làm việc cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV cho học sinh quan sát hình vẽ và chọn đáp án đúng, giải thích cách chọn. GV gợi ý để học sinh chỉ ra tâm, đường kính, bán kính của hình tròn trong bài.  C:\Users\Administrator\Downloads\GIÁO ÁN 3 TOÁN CÁNH DIỀU\Untitled-6.jpg | - 1 HS đọc đề bài.  - HS quan sát hình vẽ, chọn đáp án đúng : đáp án C. OA, OB, OC | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| - Gọi HS trả lời  - Gọi 1 HS khác giải thích cách bạn làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS giải thích cách chọn: vì đây là hình tròn tâm O, có các bán kính OA, OB, OC |  |
| **3. Vận dụng: ( 5’)**  **Bài 4. Mỗi đồng hồ tương ứng với cách đọc nào ( Tổ chức trò chơi)**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - GV phổ biến luật chơi, cách chơi  - GV chia lớp làm 3 đội, mỗi đội cử hai HS lên chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe  - 3 đội, mỗi đội 2 HS lên chơi, HS khác quan sát, nhận xét. | -HS lắng nghe |
| - Nhận xét chung tiết học, tuyên dương, dặn dò chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe. |  |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 30: MỘT MÁI NHÀ CHUNG**

**LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ TRÁI ĐẤT. ÔN TẬP CÁC KIỂU CÂU ĐÃ HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mở rộng vốn từ về Trái Đất. Biết dựa vào tranh và mẫu gợi ý để tạo câu kể, câu hỏi. Biết dựa vào nội dung và hình thức của câu để phân biệt kiểu câu phân loại theo mục đích nói, để chuyển câu đã cho thành câu cảm hoặc câu khiến. Nói được nội dung tranh về Trái Đất.

- Biết lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu vật thể.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu (5’)** | |  |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc 2 khổ thơ đầu bài “Một mái nhà chung” trả lời câu hỏi: Bài thơ nhắc đến những mái nhà riêng của những con vật nào?  + Câu 2: Đọc khổ thơ 4,5 bài “Một mái nhà chung” trả lời câu hỏi: Mái nhà chung của muôn loài là gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi.  - 1 HS đọc bài và trả lời:  *+ Bài thơ nhắc đến mái nhà của chim, cá, ốc, dím.*  *+ Mái nhà chung của muôn loài là bầu trời xanh, xanh đến vô cùng.*  *-* HS lắng nghe | -HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới: ( 20’)** | |  |
| **Bài 1:** Xếp những từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.(Làm việc nhóm 2)      - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc.  - Mời đại diện nhóm trình bày. GV sử dụng: Máy chiếu vật thể.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:    **Bài 2:** Cùng bạn hỏi- đáp về nội dung tranh. Viết vào vở câu hỏi, câu trả lời của em và bạn.(làm việc nhóm)    - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV mời HS làm mẫu trước lớp:  + Cô công nhân đang làm gì?  + Cô ấy đang phát cỏ.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, hỏi đáp về những vật được vẽ trong tranh...  - Mời HS thực hành hỏi đáp theo câu đã đặt.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  - GV nói thêm: Vừa rồi cả lớp đã nói cho nhau nghe về nội dung bức tranh. Những điều các em vừa trao đổi cho thấy đây là bức tranh rất đẹp, nội dung tranh vẽ về khung cảnh thiên nhiên xanh tươi và những việc làm của con người góp phần bảo vệ khung cảnh thiên nhiên ấy.  **3. Vận dụng: ( 5’)**  **Bài 3:** Chuyển câu kể thành câu cảm hoặc câu khiến. (làm việc nhóm)   1. Nước hồ trong xanh. 2. Ánh nắng rực rỡ. 3. Chúng ta cùng bỏ rác đúng nơi quy định. 4. Cả lớp có ý thức tiết kiệm giấy viết.   - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV làm mẫu.  - GV gợi ý: câu cảm thường dùng những từ *ôi, chao ôi, trời ơi* đúng ở đầu câu; *thế, quá, lắm* đúng ở cuối câu; *dấu chấm than* khi kết thúc câu để bộc lộ cảm xúc.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4, chuyển các câu kể a,b,c, d thành câu cảm hoặc câu khiến.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV hỏi thêm: Vì sao em cho đó là câu cảm / câu khiến?  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án    **\* Củng cố - Dặn dò:**  - Nhận xét tiết dạy.  - HD về nhà | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm mẫu trước lớp  - HS thảo luận vfa thực hành hỏi – đáp.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS quan sát.  - HS chú ý.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét chéo nhau.  - HS trả lời theo ý kiến cá nhân.  - HS chú ý lắng nghe. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 30: MỘT MÁI NHÀ CHUNG**

**LUYỆN TẬP: VIẾT DOẠN VĂN TẢ BỨC TRANH VỀ TRÁI ĐẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói được nội dung tranh về Trái Đất. Viết được đoạn văn tả bức tranh về Trái Đất. Đọc mở rộng bài văn, bài thơ viết về hành tinh xanh (vẻ đẹp của bầu trời, Trái Đất, trách nhiệm bảo vệ giữ gìn hành tinh xnah, sống nhân ái, hòa thuận,...)

- Biết lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài. Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu vật thể.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu (5’)** | |  |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Em hãy đặt một câu khiến để nói về trách nhiệm phải bảo vệ môi trường.  + Câu 2: Em hãy đặt 1 câu cảm khi thấy một cảnh đẹp của đất nước.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi.  - HS đặt câu hỏi theo yêu cầu.  - HS lắng nghe | -HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới (25’)** | |  |
| **Bài tập 1. Sưu tầm và chia sẻ với bạn tranh ảnh về Trái Đất.** (làm việc chung cả lớp)  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS về nhà chuẩn bị bức tranh, ảnh về Trái Đất ở bài học trước.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2. Từng HS nói với bạn về nội dung tranh dựa theo gợi ý.  - GV gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.  **Bài tập 2: Viết đoạn văn tả bức tranh về Trái Đất.** (làm việc cá nhân)  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2 và gợi ý.  - GV giải đáp cho HS những thắc mắc hoặc điều chưa hiểu.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và viết đoạn văn theo gợi ý vào vở.  - GV yêu cầu HS trình bày đoạn văn trước lớp. GV sử dụng: Máy chiếu vật thể.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài tập 3: Trao đổi bài làm với bạn để góp ý và sửa lỗi. Bình chọn các đoạn văn hay. (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời HS đọc cho các bạn nghe đoạn văn vừa viết, góp ý cho nhau về nội dung, hình thức trình bày; sửa lỗi dùng từ ngữ, lỗi viết hoa, lỗi chính tả,...  - GV yêu cầu các nhóm trình bày đọc đoạn văn đã viết.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, đanh giá.  - GV và cả lớp bình chọn các đoạn văn hay. GV ghi nhận, khen ngợi những đoạn văn rõ ràng về nội dung, sử dụng từ ngữ hay, viết câu chuẩn, trình bày đẹp, ....  - GV yêu cầu HS tiếp tục chỉnh sửa đoạn văn theo góp ý của GV và cả lớp. | - HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS suy nghĩ và trả lời.  - HS trình bày kết quả  - HS nhận xét trình bày của bạn.  - HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS suy nghĩ và viết đoạn văn vào vở.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn trình bày.  - HS đọc yêu cầu bài 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, điều chỉnh.  - HS chỉnh sửa đoạn văn | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng. (5’)** | |  |
| **Bài tập 1: Tìm đọc sách báo viết về hành tinh xanh của chúng ta.**  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS về nhà chuẩn bị sách báo viết về hành tinh xanh ở nhà.  - GV cho HS đọc bài mở rộng “Ếch nhỏ và đầm lầy” trong SGK.  - GV trao đổi những thông tin về bài đọc:  + Tên bài đọc là gì?  + Tác giả của bài đọc là ai?  + Nội dung bài đọc viết về điều gì?  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về hành tinh xanh của chúng ta.  **Bài tập 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu**    - GV hướng dẫn HS viết những thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách theo mẫu.  **\* Củng cố - Dặn dò:**  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - Hướng dẫn về nhà. | - HS đọc bài mở rộng.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.  - HS quan sát và thực hiện theo mẫu.  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |